

QUAN HỆ QUỐC TẾ

NHỮNG LỢI ÍCH CHIẾN LƯỢC TRONG QUAN HỆ HOA KỲ - ÁN ĐỘ

Lê Khương Thủy*

Tóm tắt: *Quan hệ Hoa Kỳ - Ấn Độ, chủ yếu dựa trên vị thế địa chiến lược của Ấn Độ và những lợi ích song trùng giữa hai nước. Mục đích Hoa Kỳ lôi kéo Ấn Độ, đưa Ấn Độ vào hệ thống chiến lược của Hoa Kỳ là nhằm duy trì địa vị ưu thế của Hoa Kỳ tại khu vực Nam Á và Đông Nam Á, đồng thời, triệt tiêu ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực này. Trên cơ sở đánh giá những lợi ích của Hoa Kỳ và Ấn Độ trong quan hệ giữa hai nước và sự tác động của nhân tố Trung Quốc trở lại đây, bài viết đưa ra một số nhận xét về mối quan hệ này trong tương lai.*

Từ khóa: Hoa Kỳ, Ấn Độ, chiến lược, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

1. Tầm quan trọng của chiến lược Ấn Độ đối với Hoa Kỳ

Kể từ khi hình thành chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Hoa Kỳ luôn coi Ấn Độ là đối tác chính trong chiến lược này. Việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với Ấn Độ có thể sẽ mang lại những cơ hội to lớn cho Hoa Kỳ. Có thể nhận thấy những lợi ích lớn mà Ấn Độ sẽ mang lại cho Hoa Kỳ bao gồm:

Thứ nhất, Ấn Độ có thể chứng minh là một đối tác quan trọng trong việc giúp Hoa Kỳ ngăn ngừa sự phát triển của Vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD). Sự hợp tác này có thể rất quan trọng bởi vì Ấn Độ có tiềm lực trong lĩnh vực hạt nhân, hóa học và các lĩnh vực sinh học.

Thứ hai, Ấn Độ là một đối tác quan trọng của Hoa Kỳ trong việc ngăn chặn sự lây lan của chủ nghĩa cực đoan và khủng bố. Các vòng cung bất ổn kéo dài

suốt từ Bắc Phi tới tận biên giới phía Tây của Ấn Độ. Với tiềm lực ngoại giao, kinh tế, quân sự và các nguồn tài nguyên thông tin, Ấn Độ có thể trở thành một đồng minh đáng tin cậy trong cuộc chiến chống chủ nghĩa cực đoan.

Thứ ba, các đồng minh NATO của Hoa Kỳ đang đối mặt với tình hình kinh tế khó khăn và hệ quả là lực lượng vũ trang của họ đang bị suy giảm. Họ không có khả năng duy trì sự ủy nhiệm chỉ với mức chi phí 2% GDP cho quân đội. Trong khi đó, Ấn Độ đang mở rộng lực lượng vũ trang rất nhanh. Lực lượng vũ trang Ấn Độ có thể là cộng tác viên tương lai trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng thế giới.

Thứ tư, quy mô dân số Ấn Độ mang lại những cơ hội rất lớn cho Hoa Kỳ. Khi Ấn Độ phát triển, nó sẽ tìm cách để phát triển nguồn nhân lực của mình.

Đã có hơn 133.000 sinh viên Ấn Độ đang theo học tại Hoa Kỳ. Khi ngày càng có nhiều sinh viên du học tại Hoa Kỳ, tính phổ biến của tiếng Anh, một bộ phận dân số ủng hộ Hoa Kỳ và phương Tây trở thành các cộng tác viên chính trong việc phát triển công nghệ và tiếp thị cho Hoa Kỳ.

Thứ năm, bản thân thị trường Ấn Độ cung cấp một cơ hội lớn cho các lợi ích thương mại của Hoa Kỳ. Quy mô dân số, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và khả năng chi tiêu cao của tầng lớp trung lưu Ấn Độ đang tăng lên cung cấp cơ hội rất lớn, mà nếu Hoa Kỳ không khai thác, sẽ bỏ lỡ cơ hội cho nước khác.

Thứ sáu, một trong những vấn đề lớn mà cả hai nước sẽ được hưởng lợi là giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Ấn Độ quan tâm lớn tới việc ngăn chặn biến đổi khí hậu. Giải quyết vấn đề này đòi hỏi phối hợp và hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên năng lượng phi truyền thống. Biến đổi khí hậu là một thách thức đối với Hoa Kỳ và cũng là cơ hội giúp Hoa Kỳ tiếp thị thị trường công nghệ và chuyên môn của mình

Thứ bảy, Ấn Độ không tìm cách thay đổi trật tự thế giới hay tìm kiếm vai trò lãnh đạo của mình. Ấn Độ hướng tới mục đích loại bỏ các sai lệch trong trật tự thế giới hiện nay. Ấn Độ muốn thế giới nhận ra những thực tế địa chính trị hiện tại và cư xử một cách không thiên vị. Ấn Độ và Hoa Kỳ cùng chia sẻ mối quan tâm và có lợi ích quốc gia tương tự trong quản trị toàn cầu. Do đó, cộng tác

với Ấn Độ về quản trị toàn cầu sẽ được coi là một lựa chọn tốt.

Thứ tám, Ấn Độ là nền dân chủ lớn nhất thế giới và đã thành công bất chấp nhiều thách thức phải đối mặt. Ấn Độ có thể trở thành một ví dụ điển hình khiến các quốc gia khác tin vào những ý tưởng về dân chủ và nhân quyền. Ấn Độ và Hoa Kỳ có thể hướng tới việc làm thế giới cởi mở hơn với những lý tưởng dân chủ thực sự.

Cuối cùng, Ấn Độ có một quyền lực mềm rất lớn. Cộng đồng người Ấn Độ trên toàn thế giới là một cộng đồng thanh bình, năng động và tích cực. Các ngành công nghiệp phim ảnh Ấn Độ đã mở rộng đáng kể giá trị và văn hóa Ấn Độ ở nước ngoài. Hình ảnh của Ấn Độ là một quốc gia hòa bình với mối quan hệ với Trung Đông, và Đông Nam Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Đây là những khu vực mà Hoa Kỳ đều có lợi ích chiến lược. Cùng với nhau, tất cả các quốc gia có thể làm việc hướng tới mục tiêu chung.

2. Tầm quan trọng chiến lược của Hoa Kỳ đối với Ấn Độ

Tham vọng của Ấn Độ muốn thành công về kinh tế và trở thành một quốc gia mạnh chỉ có thể được thực hiện hiệu quả thông qua hỗ trợ của Hoa Kỳ. Đó có thể là lý do mà cựu Thủ tướng Ấn Độ Atal Bihari Vajpayee coi Hoa Kỳ như là một “*đồng minh tự nhiên*” của Ấn Độ. Việc tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ có thể mang lại cho Ấn Độ những lợi ích quan trọng sau:

Thứ nhất, để trở thành một siêu cường kinh tế Ấn Độ cần cả vốn lẫn công nghệ. Hoa Kỳ đều có tiềm lực rất mạnh trong cả hai lĩnh vực này. Cả hai bên có thể đạt được cách tiếp cận cùng thắng khi Ấn Độ cung cấp thị trường còn Hoa Kỳ cung cấp cho Ấn Độ về FDI, công nghệ, chuyên môn, quản lý và tiếp thị.

Thứ hai, trong mục tiêu ngăn chặn sự phát triển của WMD, Ấn Độ cần một đối tác tầm cỡ như Hoa Kỳ để có thể ngăn chặn các quốc gia như Trung Quốc, Pakistan và Bắc Triều Tiên phát triển hạt nhân. Điều này càng đúng hơn khi Trung Quốc phát triển thành một quốc gia mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Thứ ba, Ấn Độ cần một khu vực ổn định để phát triển. Với Ấn Độ, Pakistan dường như sắp trở thành một quốc gia thất bại, gây ra những vấn đề bất ổn trong quan hệ với Ấn Độ nói riêng và khu vực nói chung. Với ảnh hưởng của Hoa Kỳ, một số tình huống bất ổn bất ngờ mà Pakistan có thể gây ra trong tương lai có thể được ngăn chặn. Giá định này càng có ý nghĩa khi Pakistan là một quốc gia có vũ trang hạt nhân.

Thứ tư, Hoa Kỳ có thể cung cấp các công nghệ xanh cho Ấn Độ để Ấn Độ có thể đạt được tiến bộ kinh tế mà không gây tổn hại môi trường tự nhiên. Hơn nữa, nguồn dầu mỏ đá phiến của Hoa Kỳ có thể biến Hoa Kỳ thành một nước xuất khẩu ròng sang Ấn Độ. Với yêu cầu đảm bảo an ninh năng lượng của mình, Ấn Độ sẽ có thêm lựa chọn tốt hơn để phản ứng với tình hình địa chính trị thế giới.

Thứ năm, Hoa Kỳ và Ấn Độ có sự hội tụ lợi ích về vấn đề tự do hàng hải trong vùng biển quốc tế, và cả hai nước có thể giúp bảo vệ các tuyến đường thương mại lớn trên thế giới. Ấn Độ có thể bảo đảm các tuyến đường thương mại đi qua Ấn Độ Dương, trong khi Hoa Kỳ có thể gây ảnh hưởng ở những nơi như Biển Đông.

Thứ sáu, đóng vai trò có ý nghĩa trong lĩnh vực địa chính trị, Ấn Độ tham gia vào các tổ chức trên thế giới có ảnh hưởng địa chính trị. Hoa Kỳ là sức mạnh ưu việt có thể giúp Ấn Độ xâm nhập các tổ chức thế giới như Hội đồng Bảo an, nhóm các nước cung cấp hạt nhân,...

Thứ bảy, Hoa Kỳ là cường quốc thế giới và thực hiện vai trò của một cảnh sát toàn cầu. Hoa Kỳ giúp duy trì sự cân bằng quyền lực trong khu vực châu Á khi Trung Quốc tăng cường gây ảnh hưởng. Sự hiện diện ngoại giao và quân sự của Hoa Kỳ ở nhiều quốc gia khu vực bao gồm Ấn Độ có thể ngăn chặn các mối đe dọa phổ biến mà có thể sẽ xuất hiện trong tương lai gần.

Cuối cùng, trong khi Ấn Độ có khả năng chống lại chủ nghĩa cực đoan trong khu vực, nó cần sự giúp đỡ của Hoa Kỳ trong việc chống lại chủ nghĩa cực đoan toàn cầu. Hoa Kỳ là quốc gia duy nhất có khả năng gây ảnh hưởng lớn trên phạm vi toàn cầu. Với khả năng tình báo không lồ của mình, chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác trong khủng bố có thể là những lợi ích mà Ấn Độ rất quan tâm.

3. Nhân tố Trung Quốc trong quan hệ Hoa Kỳ - Ấn Độ

Một nhân tố quan trọng có ảnh hưởng lớn đến quan hệ song phương Hoa Kỳ - Ấn Độ, đặc biệt là trên lĩnh vực chính trị, an ninh quân sự, đó là sự trỗi dậy của Trung Quốc trong thập niên đầu của thế kỷ XXI. Sự tăng trưởng liên tục ở mức cao của nền kinh tế trong hơn một thập niên đã giúp Trung Quốc vượt qua Nhật Bản chiếm giữ vị trí nền kinh tế lớn thứ hai thế giới kể từ năm 2010 và trở thành chủ nợ lớn nhất của Hoa Kỳ.

Đối với Hoa Kỳ, sự trỗi dậy của Trung Quốc, ban đầu cũng mang lại những lợi ích cho nền kinh tế Hoa Kỳ. Tuy nhiên, việc Trung Quốc lợi dụng các mối quan hệ kinh tế để gia tăng ảnh hưởng chính trị đối với các nước trong và ngoài khu vực khiến Hoa Kỳ quan ngại. Trung Quốc đã thách thức vai trò toàn cầu của Hoa Kỳ, khi tranh thủ thời gian Hoa Kỳ sa lầy trong hai cuộc chiến ở Iraq và Afghanistan và tiếp đó là phải tập phục hồi nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008, để mở rộng, thâm nhập và thúc đẩy giao thương với hầu hết các khu vực trên thế giới, từ châu Á - khu vực kinh tế năng động nhất thế giới đến thị trường mới đầy tiềm năng như châu Phi hay Liên minh châu Âu (EU) - khu vực thương mại lớn nhất thế giới và cả Mỹ Latinh, khu vực "sân sau" của Hoa Kỳ. Ở một số thị trường truyền thống, là những nước đồng minh thân cận của Hoa Kỳ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc đã vượt Hoa Kỳ

trở thành đối tác thương mại lớn nhất của các nước này và thay Hoa Kỳ trở thành đầu tàu quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á.

Đồng thời, Trung Quốc cũng nỗ lực tham gia sâu rộng hơn vào các thể chế khu vực và đa phương, từ Liên Hợp quốc, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) đến các tổ chức chính trị khu vực như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) nhằm nâng cao vị thế của mình trong các tổ chức này. Trung Quốc đang chứng tỏ là một nhân tố không thể thiếu trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Tuy nhiên, điều khiến Hoa Kỳ quan ngại hơn cả chính là sự lớn mạnh của quân đội Trung Quốc. Trong hai thập niên vừa qua, sức mạnh quân sự của Trung Quốc liên tục được củng cố, trở thành một thế lực lớn mạnh tầm khu vực và ngày càng tăng khả năng triển khai tầm xa.

Năm 2018, Trung Quốc đã tăng chi phí quân sự thêm 5,0% lên 250 tỷ USD. Đây là năm thứ 24 liên tiếp tăng chi tiêu quân sự của nước này. Chi tiêu của nó năm 2018 cao hơn gần 10 lần so với năm 1994 và chiếm 14% chi tiêu quân sự thế giới.¹ Hiện Trung Quốc là nước đứng thứ hai trên thế giới về ngân sách quốc phòng. Điều quan trọng là giới chuyên gia quân sự cho rằng Trung Quốc không minh bạch về ngân sách quốc phòng thực sự của mình và chỉ ra rằng "ngân sách thực sự cao gấp khoảng hai lần". Tuy Trung Quốc biện minh

rằng chi phí dành cho quốc phòng của mình thấp hơn so với Hoa Kỳ và khẳng định sự đầu tư quân sự này chỉ mang tính chất tự vệ, song Hoa Kỳ và các nước láng giềng của Trung Quốc vẫn hết sức quan ngại về động thái tăng cường sức mạnh quân sự của Trung Quốc, đặc biệt khi nước này công khai tìm mọi cách phát triển các phương tiện mở rộng tầm hoạt động quân sự, không giấu giếm tham vọng trở thành cường quốc trên mặt biển. Tình hình đó khiến Hoa Kỳ hết sức lo ngại mặc dù Trung Quốc khẳng định không có ý định cạnh tranh sức mạnh quân sự với Hoa Kỳ. Đây là lý do chính khiến Hoa Kỳ chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thực hiện chiến lược tái cân bằng ở châu Á dưới thời cựu Tổng thống Obama và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Tổng thống Trump.

Đối với Ấn Độ, sự trỗi dậy của Trung Quốc tiềm ẩn những mối quan ngại về an ninh cả trên bộ và trên biển. Trên đất liền, hai quốc gia này có những tranh chấp biên giới từ lâu vẫn chưa được giải quyết. Thời gian qua, hạ tầng cơ sở được cải thiện của Trung Quốc tại Tây Tạng, với các doanh trại quân đội, các căn cứ không quân và tên lửa - đã khiến Trung Quốc trở nên quyết đoán hơn trên đường biên giới tranh cãi với Ấn Độ. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của Trung Quốc dành cho đối thủ đáng gờm của Ấn Độ là Pakistan, cũng như ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc ở Nam Á và

xa hơn nữa đã tạo sức ép đối với an ninh quốc gia của Ấn Độ.

Trên vùng biển Ấn Độ Dương và vịnh Bengal, Trung Quốc cũng tích cực tăng cường sự hiện diện thông qua những dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, cầu cảng thương mại hoặc quân sự với một số nước trong khu vực. Trung Quốc biện giải rằng sự hiện diện tại nhiều cảng biển quanh khu vực Ấn Độ Dương là vô hại đối với Ấn Độ nhưng các nhà phân tích cho rằng, đây là những bước đi nằm trong chiến lược “*chuỗi ngọc trai*” của Trung Quốc nhằm kiểm chế Ấn Độ. Những mối đe dọa trên đã khiến Ấn Độ thấy cần phải có phản ứng và hành động nhanh chóng để đối phó với một Trung Quốc cường quyền và đầy tham vọng. Đây chính là nhân tố thúc đẩy sự phát triển quan hệ chính trị và an ninh quân sự Hoa Kỳ - Ấn Độ.

Trong bối cảnh đó, Hoa Kỳ và Ấn Độ có xu hướng thúc đẩy hợp tác chặt chẽ hơn trong lĩnh vực an ninh hàng hải ở khu vực Ấn Độ Dương và ở cả Biển Đông. Điều này khiến Trung Quốc vô cùng quan ngại. Tuy nhiên, Trung Quốc có lợi thế hơn so với Ấn Độ trong quan hệ với Hoa Kỳ trên lĩnh vực kinh tế thương mại, và đối với Trung Quốc, quan hệ thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc cũng sâu sắc hơn quan hệ thương mại Trung Quốc - Ấn Độ, cho dù gần đây cuộc chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang ngày càng gay gắt. Vì thế, ở một chừng mực nhất định, nhân tố Trung Quốc gây cản trở

cho sự hợp tác sâu hơn nữa trong quan hệ chính trị, an ninh Hoa Kỳ - Ấn Độ, bởi cả Hoa Kỳ và Ấn Độ đều phải tính toán đến những lợi ích to lớn trong việc duy trì và phát triển quan hệ thương mại với Trung Quốc.

Nhìn chung, trong thập niên vừa qua, sự trỗi dậy của Trung Quốc là tác nhân quan trọng đưa Hoa Kỳ và Ấn Độ xích lại gần nhau hơn bởi cả hai nước đều có chung một mục tiêu là ngăn chặn sự bá quyền của Trung Quốc ở châu Á. Trong những lĩnh vực có liên quan đến Trung Quốc, Hoa Kỳ và Ấn Độ đều có lợi ích quốc gia đan xen. Hoa Kỳ luôn tìm cách duy trì sự ổn định ở châu Á, thông qua một dạng trật tự không dựa trên ưu thế của Trung Quốc mà dựa vào an ninh và chủ quyền của tất cả các nước trong khu vực. Điều này đã khiến Ấn Độ ủng hộ tầm nhìn chiến lược của Hoa Kỳ hơn là chiến lược của Trung Quốc.

4. Một số nhận xét

Từ phân tích các lợi ích và tầm quan trọng của hai nước với nhau, có thể thấy, rõ ràng là giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ đang tồn tại rất nhiều lợi ích chung gồm:

Thứ nhất, là loại bỏ các mối đe dọa từ các nhà nước tài trợ khủng bố, những nước có thể tìm cách sử dụng bạo lực đối với những người vô tội để đạt được mục tiêu chính trị.

Thứ hai, kiểm soát sự lây lan của các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) và các công nghệ liên quan.

Thứ ba, thúc đẩy sự mở rộng của nền dân chủ không chỉ là một mục đích tự thân mà còn là một phương tiện chiến lược ngăn chặn các chính thể phi tự do xuất khẩu các cuộc đấu tranh nội bộ của họ ra nước ngoài.

Thứ tư, bảo vệ tài sản chung toàn cầu, đặc biệt là các đường giao thông trên biển, đảm bảo dòng chảy hàng hóa và dịch vụ thiết yếu cho nền kinh tế toàn cầu, nhưng cũng nhằm ngăn chặn dòng chảy thương mại không mong muốn như kinh doanh ma túy, buôn bán người, và công nghệ WMD.

Thứ năm, thúc đẩy an ninh năng lượng bằng cách cho phép tiếp cận ổn định các nguồn năng lượng hiện có thông qua cơ chế thị trường hiệu quả và minh bạch.

Thứ sáu, đảm bảo sự phát triển hòa bình của Trung Quốc.

Thứ bảy, tăng cường và xây dựng năng lực của Afghanistan giúp mang lại sự ổn định lâu dài trong khu vực.

Bên cạnh các lợi ích chung giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ cũng không tránh khỏi tồn tại một số khác biệt. Đó là những khác biệt về kinh nghiệm địa chính trị, lịch sử và kinh tế của Hoa Kỳ và Ấn Độ đã dẫn tới một số ma sát về quan điểm và chính sách đối ngoại.

Ấn Độ nằm ở tiểu lục địa Nam Á tiếp giáp với khu vực phát triển năng động Đông và Đông Nam Á, và với khu vực đầy biến động chính trị, nhưng giàu tài nguyên thiên nhiên Tây và Trung Á. Ngược lại, Hoa Kỳ là một cường quốc ở

rất xa, gần đây mới xác định lợi ích trọng điểm tại khu vực. Do đó, các nhà lãnh đạo của Ấn Độ nhận thấy cần phải theo đuổi các chính sách nhằm củng cố mối quan hệ trong khu vực, chủ yếu để tạo ra một vùng ngoại vi ổn định cho phép Ấn Độ tập trung vào phát triển bên trong, và là cách xây dựng uy tín quốc tế mà Ấn Độ lâu nay đang tìm kiếm. Với mong muốn đạt được vị thế cường quốc khu vực và toàn cầu, chiến thuật của Ấn Độ có xu hướng thận trọng, thường chỉ phản ứng với các mối đe dọa an ninh nghiêm trọng nhất. Một khác biệt nữa là mặc dù sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và an ninh giữa Hoa Kỳ - Ấn Độ tuy có gia tăng, nhưng thực tế vẫn tồn tại một số khác biệt có tính chiến lược như: quan điểm chiến lược về Nga; quan điểm xác định lực lượng khủng bố; quan điểm trong vấn đề Iran; quan điểm về thúc đẩy giá trị tự do... Tình trạng này đang đặt ra những giới hạn cho hợp tác giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ trong tương lai.

Tóm lại, xét từ góc độ địa chiến lược - chính trị, cũng như các lợi ích song trùng giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ, đặc biệt trong bối cảnh mới khi mà sự trỗi dậy của Trung Quốc tác động lớn đến lợi ích của cả hai quốc gia, cho thấy, Ấn Độ có vai trò hết sức quan trọng trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Chính quyền Trump. Mặc dù, tồn tại các khác biệt, song các lợi ích chung và mang tính cộng sinh giữa hai quốc gia này vẫn lớn hơn nhiều. Từ tầm nhìn dài hạn, cả Hoa Kỳ và Ấn Độ đều có khả năng

phát triển quan hệ đối tác giúp hiện thực hóa lợi ích này. Và theo đánh giá của nhiều chuyên gia thì việc đảm bảo một Ấn Độ - Thái Bình Dương tự do, cởi mở và thịnh vượng là một nỗ lực đa phương, nhưng một tương lai như vậy khó có thể thành hiện thực nếu thiếu đi sự hợp tác chặt chẽ giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Joint Statement - United States and India: Prosperity Through Partnership*. Issued on: June 26, 2017. <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/united-states-india-prosperity-partnership/>
2. Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Sự trỗi dậy của Ấn Độ và những tác động đến kiến trúc an ninh khu vực". Hà Nội, 20 Sep, 2019
3. James Mattis. *Remarks by Secretary Mattis at Plenary Session of the 2018*. June 2, 2018 <https://www.defense.gov/Newsroom/Transcripts/Transcript/Article/1538599/remarks-by-secretary-mattis-at-plenary-session-of-the-2018-shangri-la-dialogue/>
4. Lê Hồng Hiệp, *Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Mở của Mỹ: một góc nhìn từ Việt Nam*, <http://nghiencuuquocte.org/2018/08/20/an-do-duong-thai-binh-duong-viet-nam/>
5. Mike Pompeo. *India an important part of Trump's strategy in Indo-Pacific region*. June 11, 2019. https://www.business-standard.com/article/pti-stories/ahead-of-india-travel-pompeo-says-its-incredibly-important-relationship-119061100094_1.html
6. National Security Strategy. Dec. 2017. <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905.pdf>
7. PM Modi's keynote address at the Shangri-La Dialogue in Singapore. June 01, 2018. <https://www.narendramodi.in/pm-%20modi-%20to-%20deliver-%20keynote-%20address-%20at-%20shangri-la-%20dialogue-%20in-%20singapore-540324>
8. Robert D. Blackwill và Ashley J. Tellis. *New Delhi Remains Washington's Best Hope in Asia*. *Foreign Affairs*, Sep/Oct. 2019. <https://www.foreignaffairs.com/articles/india/2019-08-12/in-dia-dividend>

Chú thích:

1. SIPRI *Fact Sheet April 2019: Trends in world military expenditure, 2018*. <https://reliefweb.int/report/world/sipri-fact-sheet-april-2019-trends-world-military-expenditure-2018>